

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Y, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

Số: 86/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1987.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn X, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: xóm S, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Văn M, chức vụ: Giám đốc.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: bà Bùi Thị T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 75; Điều 76; Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 60; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Bùi Minh T, sinh ngày 04/10/2010 cho anh Bùi

Văn X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

\* Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị M có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Minh Tâm cùng anh Bùi Văn X số tiền mỗi tháng là: 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/09/2020 cho đến khi cháu Tâm trưởng thành (đủ 18 tuổi),

Chị Bùi Thị M có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn X có vay Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Y, tỉnh Hòa Bình tổng số tiền vay gốc là 62.000.000<sup>d</sup> (Sáu mươi hai triệu đồng). Nay Chị Bùi Thị M, anh Bùi Văn X và đại diện theo ủy quyền Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Y, tỉnh Hòa Bình thống nhất thỏa thuận trách nhiệm trả nợ như sau:

Anh Bùi Văn X có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tổng số tiền vay gốc là 62.000.000<sup>d</sup> (Sáu mươi hai triệu đồng) theo mã vốn vay 660000070983540 và 660000071450198 cùng lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn đã ký kết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn X thuộc diện hộ nghèo, chị Bùi Thị M có đơn xin miễn giảm án phí và được Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy chấp nhận miễn toàn bộ án phí cho chị Bùi Thị M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã L;
- Các đương sự; Trợ giúp viên pháp lý;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Vũ Hải Dương**

